

ĐỀ LUYỆN TẬP ÔN THI CẤP 2 THCS CẦU GIẤY

TRẮC NGHIỆM (Ghi đáp số, không cần giải thích- Mỗi bài 0,5 điểm)

Khoang tròn đáp án mà bạn cho là đúng trong các đáp án cho trước.

Bài 1 Chữ số a thỏa mãn $\overline{9876543a10}$ chia hết cho 9 là:

- A. Không có B. 2 C. 5 D. 9

Bài 2 Chữ số a thỏa mãn: $a,97 < 1,87$ là:

- A. Không có B. 2 C. 1 D. 0

Bài 3 Chữ số tận cùng của tích $1 \times 3 \times 5 \times \dots \times 97 \times 99$ là:

- A. 9 B. 7 C. 5 D. 0

Bài 4 Cho dãy số 1; 1; 2; 3; 5; 8; 13...Số hạng thứ 10 của dãy là:

- A. 21 B. 34 C. 55 D. 89

Bài 5 Trung bình cộng của bốn số 45, 55, 75 và a là 65. Khi đó số a là:

- A. 65 B. 85 C. 75 D. 95

Bài 6 Một chiếc đồng hồ cứ 1 giờ đổ chuông 1 tiếng, 2 giờ đổ chuông 2 tiếng, 3 giờ đổ chuông 3 tiếng ... 12 giờ đổ chuông 12 tiếng. 13 giờ đổ chuông 1 tiếng....Khoảng cách giữa 2 tiếng chuông là 4 giây. Ban đêm, số giây ít nhất để nghe đồng hồ đổ chuông ta biết được lúc đó là 12 giờ là:

- A. 48 giây B. 40 giây C. 4 giây D. 52 giây

Bài 7 Từ các chữ số 0, 1, 2, 3, 4. Số các số chẵn có 3 chữ số khác nhau lập được từ 5 số trên là:

- A. 36 B. 60 C. 48 D. 30

Bài 8 Năm nay mẹ hơn con 24 tuổi thì mười năm nữa tuổi con kém tuổi mẹ là:

- A. 34 tuổi B. 14 tuổi C. 24 tuổi D. 44 tuổi

Bài 9 Số cách để chia 10 cái kẹo giống hệt nhau cho 3 em bé, trong đó em nào cũng có ít nhất 1 cái kẹo và số kẹo của mỗi em đều khác nhau, là:

- A. 24 B. 4 C. 17 E. 9

Bài 10 Trong hộp có 17 viên bi Xanh, 20 viên bi Đỏ và 32 viên bi Vàng. Không nhìn vào hộp, số bi ít nhất cần lấy ra để chắc chắn trong số bi lấy ra có đủ 3 màu là:

A. 37

B. 52

C. 53

D. 50

TỰ LUẬN (Trình bày chi tiết lời giải)

Bài 1 a) (0.5 điểm) Tính nhanh: $9,7 \times 4,5 + 5,5 \times 9,7$

b) (0.5 điểm) Tính tổng $S = 5,12 + 6,17 + 7,22 + \dots + 13,52 + 14,57$

Bài 2 (1,5 điểm) Từ các chữ số 0, 1, 2, 3 người ta lập được các số tự nhiên có 4 chữ số. Hãy tìm trong các số đã lập số tự nhiên thỏa mãn: Chữ số hàng nghìn bằng số chữ số 0 có trong nó; chữ số hàng trăm bằng số chữ số 1 có trong nó; chữ số hàng chục bằng số chữ số 2 có trong nó; chữ số hàng đơn vị bằng số chữ số 3 có trong nó.

Bài 3 (1,5 điểm) Cho tam giác ABC có diện tích 240cm^2 . M là điểm thuộc cạnh AB sao cho $AM = \frac{1}{3}AB$. N là điểm trên cạnh AC sao cho $AN = \frac{1}{4}AC$.

Đoạn thẳng CM và đoạn thẳng BN cắt nhau tại điểm O.

a) Tính diện tích tam giác ABN và AMN?

b) Trong hai tam giác BOM và CON tam giác nào có diện tích lớn hơn và lớn hơn bao nhiêu cm^2 ?

Bài 4 (1 điểm) Cho các số tự nhiên từ 1 đến 50. Hỏi cần lấy ra ít nhất bao nhiêu số để trong các số lấy ra chắc chắn có 2 số có tổng các chữ số bằng nhau.